ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 296 /KH-UBND	*Đồng Tháp, ngày 01 tháng 10 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Quan điểm chỉ đạo

- Công tác phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; phải được thường xuyên quan tâm thực hiện có hiệu quả; phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của người đứng đầu địa phương và của toàn dân, toàn xã hội. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Phòng, chống thiên tai thực hiện theo hướng quản lý rủi ro tổng hợp theo lưu vực, liên vùng, liên ngành; xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình phải đánh giá đầy đủ các tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Phòng, chống thiên tai phải lấy phòng ngừa là chính, thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ" gắn với xây dựng cộng đồng an toàn, nông thôn mới.

- Kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, theo hướng đa mục tiêu; khôi phục, tái thiết sau thiên tai đảm bảo tính bền vững và yêu cầu xây dựng lại tốt hơn; tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ kết hợp với kế thừa những kinh nghiệm truyền thống.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

- Bảo đảm thực thi các cam kết quốc tế về phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai mà tỉnh Đồng Tháp tham gia.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người, tài sản của nhân dân và nhà nước; tạo điều kiện phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

- Giảm 30% thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương đã xảy ra trong giai đoạn 2015 – 2020.

- 100% chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức và hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin về thiên tai.

- 100% lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, phổ biến kỹ năng về phòng, chống thiên tai, đặc biệt là với các loại hình thiên tai có khả năng ảnh hưởng đến tỉnh Đồng Tháp (như: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nắng nóng, hạn hán).

- 100% số hộ dân thuộc khu vực đông dân cư thường xuyên xảy ra thiên tai có nơi ở đảm bảo an toàn.

- Nâng cao khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng, chống thiên tai, nhất là bờ bao, đê bao, đảm bảo an toàn và thích ứng với các tác động mới của thiên tai.

- Chủ động trong dự báo, cảnh báo, phòng, chống lũ, sạt lở đất tại những khu vực dân cư tập trung và trọng điểm về kinh tế xã hội; 100% các khu vực thường xuyên bị ngập sâu và sạt lở đất được lắp đặt các thiết bị cảnh báo.

2.3. Căn cứ lập kế hoạch

Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai ngày 17/6/2020;

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Dự báo, cảnh báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai;

Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ quy định về phòng thủ dân sự;

Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch Phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống thiên tai;

Kế hoạch số 211/KH/TU ngày 25/6/2020 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về việc thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai;

Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 08/9/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 18/6/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, trong đó xác định mục đích, yêu cầu, nội dung và các nhiệm vụ cụ thể cần triển khai của các Sở, ngành, địa phương trong Tỉnh.

II. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG, THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Đặc điểm tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội *(chi tiết Phụ lục 01)*

2. Đặc điểm các loại hình thiên tai

Căn cứ mức độ thiệt hại, phạm vi ảnh hưởng và tần suất xuất hiện các loại thiên tai ở Đồng Tháp theo thứ tự sau: lũ lụt, sạt lở bờ sông, lốc tố, sấm sét, triều cường, ngập úng do mưa to, hạn hán, bão, áp thấp nhiệt đới *(chi tiết Phụ lục 02 kèm theo).*

2.1. Lũ lụt

Lũ lụt tỉnh Đồng Tháp nói riêng (vùng Đồng Tháp Mười nói chung) phụ thuộc chủ yếu vào diễn biến lũ vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Nguyên nhân gây ra lũ lụt tại Đồng Tháp là do lũ thượng nguồn đổ về gây ra tình trạng ngập lụt là chính, tuy nhiên nếu thời gian lũ lớn khi gặp kỳ triều cường và lượng mưa tại chỗ nhiều thì mức độ ngập lụt sẽ nghiêm trọng hơn, ngoài ra còn kể đến những tác động của con người trên lưu vực như chặt phá rừng khu vực thượng nguồn và việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng không hợp lý ngăn cản việc thoát lũ. Một cách tổng quát, dựa vào các chỉ tiêu phân mùa thì mùa lũ kéo dài hơn 5 tháng từ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm. Thời gian xuất hiện đỉnh lũ lớn nhất năm ở các khu vực trên địa bàn Tỉnh như sau:

- Khu vực đầu nguồn sông Tiền từ trung tuần tháng 9 đến trung tuần tháng 10.
- Khu vực vùng sâu Đồng Tháp Mười từ cuối tháng 9 đến cuối tháng 10.
- Khu vực các huyện, thành phố phía Nam tháng 10.

Trong giai đoạn (2000-2019) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có 4 năm xảy ra lũ lớn (2000, 2001, 2002 và 2011) có mực nước cao hơn báo động III và 8 năm ở mức lớn hơn báo động II (cao hơn 4,00m) đó là các năm (từ 2003-2007, 2009, 2013, 2018); 3 năm có đỉnh lũ lớn hơn báo động I (cao hơn 3,50m) đó là các

năm (2008, 2014, 2019) và 5 năm đỉnh lũ nhỏ là các năm (2010, 2012, 2015, 2016 và 2017) có mực nước thấp hơn báo động I (số liệu tại trạm Tân Châu).

- Thời gian ngập lụt (trên mức báo động cấp III) trong những năm lũ lớn kéo dài khoảng 3 tháng.

- Lũ năm 2018 (thuộc giai đoạn 2016-2020): do lũ thượng nguồn kết hợp với kỳ triều cường nên mực nước các nơi đã lên nhanh từ đầu tháng 07/2018 đến 15/9/2018, mặc dù lũ năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ở mức trung bình (đỉnh lũ tại Tân Châu là 4,09m) nhưng thiệt hại của lũ năm 2018 lên tới 182,921 tỷ đồng trong đó (thiệt hại về nhà ở, sản xuất nông nghiệp là 8,418 tỷ đồng, thiệt hại về thủy lợi là 131,26 tỷ đồng, thiệt hại về đường giao thông nông thôn là 25,5 tỷ đồng, công tác ứng phó khắc phục là 17,743 tỷ đồng).

2.2. Sạt lở đất ven sông

Sông Tiền chảy qua địa phận tỉnh Đồng Tháp dài 122,9 km và sông Hậu dài 34,4 km. Trong những năm gần đây, sạt lở sông Tiền và sông Hậu xảy ra tại 20 đến 45 xã, phường, thị trấn thuộc 10/12 huyện, thành phố. Sạt lở gây mất đất ở, đất sản xuất và ảnh hưởng đến đời sống của hàng ngàn hộ dân sống trong khu vực.

Theo thống kê đầu từ năm 2005-2020, về chiều dài bờ sông bị xói lở: trên chiều dài dòng chính Sông Tiền khoảng 122,9 km thì có từ 23 - 101 km đường bờ sông bị xói lở, đạt ở mức 20-80% so với tổng chiều dài dòng chính. Về diện tích đất xói lở, trong giai đoạn 2005 – 2020, bờ sông Tiền tỉnh Đồng Tháp mất tổng cộng 331,8 ha đất do nước cuốn trôi, di dời 8.324 hộ dân nằm trong vành đai sạt lở nguy hiểm đến nơi ở an toàn, qua kết quả kiểm tra thực tế hiện nay trên toàn tỉnh Đồng Tháp có tổng số 6.334 hộ đang sinh sống trong vành đai có nguy cơ sạt lở, cần phải di dời đến nơi ở mới an toàn *(Hộ dân đang sinh sống trong vành đai sạt lở, cự ly từ mé bờ sông trở vào 30 m là 3.849 hộ; Hộ dân đang sinh sống trong vành đai sạt lở, cự ly từ 30 m đến 60 m là 2.485 hộ).* Ước giá trị thiệt hại từ 2005 -2020 là 412,537 tỷ đồng. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong thời gian gần đây tình trạng sạt lở xảy ra nhiều hơn ở một số sông, kênh rạch nội đồng gây ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

Nguyên nhân sạt lở: các kết quả đo đạc, khảo sát và nghiên cứu diễn biến lòng sông trong nhiều năm gần đây cho thấy nguyên nhân sạt lở tại tỉnh Đồng Tháp là do động lực dòng chảy tác động vào lòng dẫn có cấu tạo nền địa chất mềm yếu và do những cồn cát nổi lên ở lòng sông làm thay đổi dòng chảy ép sát bờ gây ra xói lở là chủ yếu. Xói lở thuộc loại này thường diễn ra ở những khu vực các cù lao và nơi dòng sông phân nhánh, khu vực nhập lưu của các nhánh sông, đoạn sông có luồng lạch không ổn định và do các dòng sông bị đói phù sa *(theo đánh giá các đập thủy điện thượng nguồn làm giảm lượng phù sa từ 60 – 65% vào năm 2020, giảm trên 90% vào năm 2040).* Ngoài ra, sạt lở xảy ra còn do các các hoạt động của con người như việc khai thác cát chưa đúng quy định, xây dựng các công trình trái phép, neo đậu bè cá và nuôi thuỷ sản tại các bãi bồi lấn chiếm mặt sông cũng làm thay đổi lòng dẫn và cản trở thoát lũ và phương tiện giao thông vận chuyển với tốc độ lớn dẫn đến hiện tượng xói lở cục bộ.

2.3. Giông, lốc xoáy

Giông, lốc xảy ra từ tháng 4 đến tháng 12 hàng năm ở hầu hết các nơi trong tỉnh là một loại dạng gió xoáy rất mạnh, xảy ra trong phạm vi nhỏ hẹp, tồn tại trong thời gian ngắn rất khó dự báo và cảnh báo sớm. Lốc tố gây sập đổ sập, tốc mái nhà dân, trường học, trụ sở cơ quan và gây đổ ngã hàng ngàn ha lúa vụ Hè Thu, Thu Đông và vườn cây ăn trái.

Gần đây nhất là những trận mưa to kèm theo giông, lốc, sấm sét xảy ra ở các ngày 3, 4, 16, 17, 23 và 27 tháng 7 năm 2019 làm 02 người chết do bị sét đánh, 04 người bị thương do giông lốc, sập 26 căn nhà, tốc mái 564 căn, ảnh hưởng đến năng suất 402 ha lúa, hoa màu…ước tổng giá trị thiệt hại về tài sản trong tháng 7 do giông, lốc gây ra khoảng 9,27 tỷ đồng.

Để hạn chế thiệt hại do giông, lốc gây ra, năm 2013 Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh (nay là Ban Chỉ đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Tháp) phát hành tài liệu truyền thông hướng dẫn phòng chống giông, lốc và vòi rồng. Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng để người dân chủ động phòng tránh.

2.4. Sấm sét

Sấm sét xảy ra từ tháng 04 đến tháng 12 hàng năm ở tất cả các nơi trong tỉnh gây ra thiệt hại về người và các công trình về điện, thông tin liên lạc. Đặc biệt ngày 31/3/2006 sét đánh chết 05 người và bị thương 06 người tại ấp 3 xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười đang gặt lúa ngoài đồng. Từ năm 2004 – 07/2019 có 65 người chết do sét đánh, trong đó có 07 trẻ em (năm 2019 trên địa bàn tỉnh có 03 người bị sét đánh chết).

Để hạn chế thiệt hại do sấm sét gây ra, năm 2013 Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh đã xây dựng Đề án Phòng, chống sét đánh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020. Từ năm 2014 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xây dựng, lắp đặt và đưa vào sử dụng 16 trạm cảnh báo sớm giông sét trên địa bàn 12 huyện, thành phố.

Năm 2013, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh (nay là Ban Chỉ đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Tháp) phát hành tài liệu truyền thông hướng dẫn phòng, chống sét đánh. Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng và khuyến nghị nhân dân, cơ quan, đơn vị khi xây dựng nhà ở các công trình kết cấu hạ tầng cần bố trí các thiết bị phòng, chống sét.

2.5. Triều cường

Ngập úng do triều cường (nước phản) và mưa to trái mùa xảy ra vào cuối mùa lũ, gây ngập úng cho lúa Đông Xuân mới xuống giống. Đợt mưa to trái mùa xảy ra vào tháng 01/2009 làm ngập 13.292 ha lúa Đông xuân mới xuống giống, trong đó có 2.777 ha mất trắng phải sạ lại, diện tích còn lại phải gieo sạ bổ sung.

2.6. Ngập úng

Ngập úng do mưa to xảy ra từ tháng 8 đến tháng 10 hàng năm, ảnh hưởng đến vụ sản xuất vụ Thu Đông, vườn cây ăn trái và đời sống của nhân dân trong đê bao, phải bơm tiêu úng gây tốn kém, làm giảm năng suất và chất lượng sản phẩm.

2.7. Hạn hán

Tình trạng khô hạn nghiêm trọng diễn ra trong mùa khô các năm 1998, 1999, 2003, 2004, 2005, mùa khô năm 2015-2016 và mùa khô năm 2019-2020.

Mùa khô năm 2015 – 2016 mặn xảy ra rất nghiêm trọng cho các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long. Theo nhận định của các cơ quan chuyên môn thì mặn năm 2019 – 2020 tương đương năm 2015 – 2016. Trong đó, tỉnh Đồng Tháp nằm sâu trong đất liền nên ít chịu ảnh hưởng; tình hình thiếu nước sinh hoạt, sản xuất xảy ra cục bộ ở một số vùng sâu, vùng xa chủ yếu thuộc huyện Tân Hồng, một phần huyện Thanh Bình, một phần huyện Cao Lãnh.

Nguyên nhân chủ yếu là do mực nước trên kênh rạch xuống thấp hơn trung bình nhiều năm từ 0,20-0,45m; lượng mưa từ tháng 01 đến tháng 04 hàng năm không đáng kể, không khí khô hanh và kinh phí nạo vét kênh rạch bị bồi lắng còn hạn chế, gây nên tình trạng thiếu nước trong sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa.

2.8. Bão và áp thấp nhiệt đới

Tỉnh Đồng Tháp nằm sâu trong lục địa ít bị ảnh hưởng trực tiếp của bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), nhưng cũng bị ảnh hưởng của hoàn lưu những cơn bão và ATNĐ đổ bộ vào các tỉnh Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Trong thời gian xảy ra bão và ATNĐ thường có gió mạnh, dông lốc xoáy, mưa to trên diện rộng. Ngày 04/12/2006 bão số 9 (Bão Rurian) đổ bộ đồng bằng sông Cửu Long và đi qua khu vực các huyện phía Nam của tỉnh với sức gió cấp 8, cấp 9 làm sập và tốc mái hư hỏng nặng 437 căn nhà, 26 phòng học, 4 trụ sở cơ quan và gây đổ ngã 6,7 ha vườn cây ăn trái, đây là điều hiếm thấy trong vài thập kỷ qua tại tỉnh Đồng Tháp.

3. Thiệt hại thiên tai giai đoạn 2016-2020 *(chi tiết Phụ lục 03 kèm theo)*

- Thiệt hại về người: gây chết 09 người (do sét đánh, giông lốc 08 người, chết do sạt lở bờ sông 01 người); bị thương 14 người (11 người lớn và 03 trẻ em).

- Thiệt hại về vật chất: thiệt hại về tài sản là 385,220 tỷ đồng, trong đó:

+ Thiệt hại về nhà cửa, công trình hạ tầng: 200,971 tỷ đồng.

+ Thiệt hại về sản xuất nông nghiệp do giông, lốc và ngập úng: 42,338 tỷ đồng.

+ Sạt lở bờ sông Tiền, sông Hậu 104,291 tỷ đồng.

+ Sạt lở kênh, rạch nội đồng 19,837 tỷ đồng

+ Ứng phó khắc phục 17,855 tỷ đồng.

III. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ban chỉ đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh

Chỉ đạo triển khai thực hiện ý kiến kết luận của Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tổng kết công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hàng năm.

Tổ chức thực hiện các Chỉ thị, chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai; Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân Tỉnh về công tác Ứng phó với biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

Tổ chức các đoàn kiểm tra công tác ứng phó sự cố, phòng chống thiên tai ở các địa phương, sẵn sàng lực lượng, phương tiện theo phương châm "4 tại chỗ" ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương kiện toàn và hoàn thiện Ban Chỉ đạo (Ban Chỉ huy) Ứng phó với Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.

Tổ chức trực ban ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu đề xuất xử lý có hiệu quả các tình huống.

2. Về kiện toàn tổ chức, xây dựng lực lượng ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND-HC ngày 31/5/2019 về kiện toàn Ban chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh.

Quyết định 25/QĐ-BĐKH.PCTT ngày 26/3/2020 của Ban Chỉ đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo Ứng phó với biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Tháp *(việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo được thực hiện hàng năm).*

Ủy ban nhân dân các cấp huyện/xã đã hoàn thiện và kiện toàn Ban Chỉ huy Ứng phó với Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy *(thực hiện theo Nghị định 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật phòng, chống thiên tai).*

3. Về nguồn lực hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

- Đối với hoạt động xây dựng công trình phòng, chống thiên tai sử dụng 100% nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, địa phương, vốn ODA…). Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách

nhà nước cho hoạt động phòng, chống thiên tai được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Hoạt động ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai (sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và Quỹ phòng, chống thiên tai của Tỉnh); căn cứ vào hoạt động ứng phó, mức độ thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và các chế độ, chính sách, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định cấp dự phòng ngân sách của địa phương để xử lý các nhu cầu khẩn cấp cho ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai ngoài dự toán chi hằng năm đã được phê duyệt.

- Các hoạt động dự báo, cảnh báo thiên tai; thông tin, truyền thông, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật về phòng, chống thiên tai; sửa chữa, xây dựng công trình phòng chống thiên tai sử dụng nguồn kinh phí từ Quỹ phòng, chống thiên tai của Tỉnh.

4. Cơ sở dữ liệu về phòng chống thiên tai

- Các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai (bão, lũ, áp thấp nhiệt đới, dông lốc,..), tài liệu truyền thông về phòng tránh thiên tai của Ban Chỉ đạo Trung ương, Chi cục Phòng chống thiên tai Miền Nam, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng thuỷ văn Tỉnh.

- Số liệu mực nước ở các trạm Thủy văn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm 2000 đến nay và bản đồ đê bao, bờ bao toàn tỉnh trên phần mềm Mapinfo.

- Sử dụng thông tin cảnh báo của 16 trạm cảnh báo sớm sét đánh trên địa bàn 12 huyện, thành phố.

5. Hệ thống công cụ phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai

- Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị:

+ *Phòng họp trực tuyến:* bố trí 01 phòng họp trực tuyến tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh với diện tích khoảng 50 m^2, hiện đang được đầu tư, hoàn thiện phục vụ giao ban trực tuyến.

+ *Phòng trực ban:* bố trí 01 phòng trực ban riêng với diện tích khoảng 30 m^2, hiện đang bố trí danh mục các trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác trực ban và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Hệ thống cảnh báo hỗ trợ ra quyết định:

+ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 28 Trạm Thủy văn, 01 Trạm Khí tượng (đặt tại thành phố Cao Lãnh) và 12 tiêu báo lũ ở 12 huyện, thành phố trong đó: Đài Khí tượng Thủy văn Đồng Tháp quản lý 23 Trạm Thủy văn, 01 Trạm Khí tượng, 12 tiêu báo lũ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý 04 Trạm thủy văn (Trạm thủy văn Sa Đéc, Trạm Tràm Chim, Trạm Mỹ An và Trạm thành phố Hồng Ngự), Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự quản lý 01 Trạm Thủy văn chuyên dùng (Trạm Thường Thới Tiền). Các trạm được xây dựng

kiên cố và trang thiết bị quan trắc tự động, hàng năm đều có kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ. Đối với 23 Trạm thủy văn do Đài Khí tượng Thủy văn Đồng Tháp quản lý chưa đo được mực nước thấp nhất mùa kiệt.

+ Từ năm 2014 đến nay đã xây dựng, lắp đặt và đưa vào sử dụng 16 trạm cảnh báo sớm sét đánh trên địa bàn 12 huyện, thành phố.

+ Hoàn thiện và đưa vào sử dụng máy móc và các thiết bị kết nối các trạm cảnh báo giông sét và trạm ghi mực nước tự động.

6. Quản lý và bảo vệ công trình Phòng, chống thiên tai

- Duy tu, sửa chữa, xây dựng công trình phòng, chống thiên tai sử dụng nguồn kinh phí từ Quỹ phòng, chống thiên tai của Tỉnh.

- Thực hiện các hạng mục của Dự án duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp đê cấp III - Đê bao chống lũ bảo vệ thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng.

- Hàng năm đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, bão dưỡng, gia cố các công trình kè tại những khu vực có nguy cơ sạt lở và những khu vực trọng yếu. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục công trình đã được ghi vốn: Triển khai xây dựng các công trình trọng điểm phục vụ công tác phòng chống sạt lở bờ sông gồm Dự án nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố Cao Lãnh (giai đoạn 1); Dự án Kè chống sạt lở Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh; dự án Kè Bình Thành đến Vàm Phong Mỹ sông Tiền tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 2, L =1.156m); Dự án Kè Hổ Cứ xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh; Dự án phòng chống sạt lở bờ sông để bảo vệ dân cư tại các khu vực xung yếu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Kè An Hiệp xã An Hiệp, huyện Châu Thành); Kè Hổ Cứ, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Kè sông Sở Thượng - xã Thường Lạc- huyện Hồng Ngự; Kè Bình Thành đến vàm Phong Mỹ sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp; Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống cống dọc sông Tiền, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (giai đoạn 1); Xử lý sạt lở cấp bách bờ sông Tiền khu vực xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh; Kè bờ từ đoạn kè Bình Thành đến vàm Phong Mỹ; Phòng chống sạt lở bờ sông để bảo vệ dân cư tại các khu vực xung yếu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (khu vực xã Long Thuận và Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự); Xử lý khẩn cấp khắc phục các hố xoáy mới phát sinh giáp chân kè chợ Bình Thành, huyện Thanh Bình.

- Thực hiện Dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười (đối với các huyện phía bắc).

- Tiếp tục thi công các công trình hạ tầng thiết yếu trong 53 các cụm, tuyến dân cư giai đoạn 2 (46 cụm, tuyến đợt 1 và 07 cụm, tuyến bổ sung). Đến nay có 14.071/15.193 hộ xây dựng nhà ở trong các cụm tuyến dân cư đã hoàn thành.

- Về hệ thống công trình thủy lợi toàn tỉnh hiện có 812 công trình tạo nguồn chính với chiều dài 4.038 km. Trong đó có 22 kênh trục, 215 kênh cấp 1 và 584 kênh cấp 2. Ngoài ra, còn có các kênh cấp 3 đến kênh nội đồng; hệ thống thủy lợi được duy tu nạo vét hằng năm nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp trong mùa khô.

7. Về lực lượng, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai

7.1. Về lực lượng tại chỗ *(chi tiết Phụ lục 04 kèm theo)*

Lực lượng tại chỗ tham gia công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh chủ yếu huy động, sử dụng lực lượng quân đội, công an, thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tình nguyện viên tại các xã, phường, thị trấn.

7.2. Về vật tư, phương tiện, trang thiết bị tại chỗ *(chi tiết Phụ lục 05 kèm theo)*

Các loại vật tư, phương tiện có thể trưng dụng để ứng phó với thiên tai bao gồm:

- Vật tư, phương tiện dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê bao, bờ bao, công trình giao thông,…

- Vật tư, phương tiện dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện….).

- Vật tư, phương tiện tại nơi sơ tán.

- Vật tư, phương tiện hỗ trợ cho các khu vực có thể bị chia cắt,…

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Nhiệm vụ trọng tâm công tác Ứng phó biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021 – 2025 là huy động mọi nguồn lực trong cộng đồng để thực hiện tốt phương châm "Bốn tại chỗ" và yêu cầu "Ba sẵn sàng", chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống thiên tai nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước đảm bảo an toàn cho sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an ninh trật tự và xã hội, tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 197/KH-UBND về việc thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Chương trình hành động và kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn Tỉnh.

- Thành lập, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo (Ban Chỉ huy) Ứng phó với Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều *(Trong đó có: thành lập bộ phận chuyên trách thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban Chỉ*

đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Đồng Tháp).

- Sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm công tác Ứng phó với Biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự trên địa bàn Tỉnh, từ đó phát huy những mặt tích cực, khắc phục những tồn tại, hạn chế cho những năm tiếp theo.

- Tăng cường chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai và thông tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng để các ngành, các cấp và người dân biết chủ động phòng ngừa, ứng phó.

- Duy trì các đội cứu hộ cứu nạn và các nhóm trẻ cộng đồng. Tổ chức các lớp dạy bơi cho trẻ em trong thời gian nghỉ hè. Chủ động di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn khi có lũ lớn, sạt lở, bão, áp thấp nhiệt đới xảy ra; bảo đảm tốt an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Tiếp tục vận động, hỗ trợ các hộ dân di dời khỏi khu vực sạt lở, vùng ngập sâu đến nơi an toàn. Tăng cường thông tin, tuyên truyền để nhân dân chằng chống, gia cố nhà cửa và các công trình kết cấu hạ tầng nhà nước.

- Kiểm tra, rà soát, tu sửa kịp thời và có phương án bảo đảm an toàn các công trình đê bao bảo vệ sản xuất, dân cư, công trình phòng chống thiên tai, đường giao thông, bến phà, công trình điện, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, đảm bảo cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo Ứng phó Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự cấp tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự các địa phương.

- Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Tháp. Xây dựng kế hoạch và triển khai tốt công tác quản lý, thu – chi, quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn Tỉnh.

- Lồng ghép các nội dung về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong các kế hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội của các ngành, các cấp.

- Xây dựng các bản đồ, phần mềm, cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai. Từng bước hiện đại hóa các trang thiết bị, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Huy động mọi nguồn lực tài chính cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Thực hiện xã hội hóa, phát huy tốt phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm", tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tổ chức trực ban công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; báo cáo kịp thời tình hình thiên tai, các mặt thiệt hại và kết quả ứng phó về các cơ quan có thẩm quyền.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp phi công trình

a) Về công tác chỉ đạo điều hành, thể chế chính sách pháp luật trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Quán triệt quan điểm chỉ đạo trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai lấy hoạt động phòng ngừa là chính, kết hợp với các biện pháp thích ứng phù hợp tôn trọng quy luật tự nhiên, thay đổi tư duy phát triển, đảm bảo phát triển bền vững.

- Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm công tác Ứng phó với Biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Tỉnh, từ đó phát huy những mặt tích cực, khắc phục những tồn tại, hạn chế cho những năm tiếp theo.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và theo đúng quy định của Trung ương.

- Hoàn thiện cơ chế vận hành Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn Tỉnh; xây dựng kế hoạch và triển khai tốt công tác quản lý, thu – chi, quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn Tỉnh.

- Điều chỉnh, lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển của các ngành theo hướng kết hợp đa mục tiêu, hạn chế tối đa việc gia tăng rủi ro thiên tai.

- Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, đôn đốc công tác chuẩn bị ứng phó trước thiên tai và tổ chức ứng phó kịp thời trong trường hợp thiên tai xảy ra bất thường. Giải quyết nhanh các khó khăn vướng mắc ở cơ sở. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, nâng cao kiến thức, năng lực cho lãnh đạo, cán bộ các cấp, nâng cao năng lực cộng đồng trong phòng ngừa, ứng phó thiên tai.

b) Về công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng

- Phổ biến Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn Luật, Chương trình hành động và Kế hoạch Ứng phó với Biến đổi khí hậu – Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Tỉnh.

- Thông tin về tình hình khí tượng, thủy văn, thời tiết nguy hiểm, thiên tai và công tác ứng phó với thiên tai tại các địa phương. Tuyên truyền kịp thời đến người dân về các chỉ đạo của các cấp chính quyền về công tác Ứng phó với Biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai chương trình truyền thông về Phòng, chống thiên tai – Chủ động thích ứng với Biến đổi khí hậu từ cộng đồng.

- Phối hợp với các Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, các tổ chức quốc tế thực hiện các dự án về phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai.

c) Về nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai

- Đầu tư trang thiết bị cho công tác phòng, chống thiên tai, hệ thống dự báo khí tượng thủy văn, theo dõi giám sát thiên tai chuyên dùng đảm bảo thông tin dự báo, cảnh báo, chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai của cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai, các cấp chính quyền đến được với người dân.

- Xây dựng, rà soát, cập nhật, bổ sung phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.

- Tổ chức tập huấn, truyền thông, đào tạo nâng cao năng lực, nhận thức, hướng dẫn kỹ năng ứng phó các tình huống thiên tai.

d) Về công tác bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước

- Vận động và hỗ trợ di dời các hộ dân nằm trong vành đai sạt lở, vùng ngập sâu vào các cụm tuyến dân cư đã hoàn thành.

- Tổ chức các điểm giữ trẻ bán trú ở nông thôn khi lũ lớn xảy ra để cha mẹ yên tâm sản xuất.

- Tổ chức mở các lớp dạy bơi cho trẻ em từ 7 - 15 tuổi.

- Bố trí các chốt cứu hộ, cứu nạn tại các nơi xung yếu có khả năng xảy ra thiệt hại thiên tai.

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chuẩn bị sẵn sàng các lực lượng, vật tư, phương tiện, kinh phí hỗ trợ nhân dân di dời khi có lũ lớn, bão, áp thấp nhiệt đới và các loại hình thiên tai khác xảy ra.

e) Về công tác bảo vệ sản xuất nông nghiệp

- Trên cơ sở dự báo, cảnh báo thiên tai, xây dựng lịch thời vụ xuống giống thích hợp để tránh lũ, né lũ và phòng tránh dịch bệnh; chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi phù hợp với điều kiện thời tiết khô hạn và lũ lớn xảy ra.

- Chủ động bơm tưới chống hạn, tiêu úng bảo vệ an toàn cho sản xuất nông nghiệp.

- Kiểm tra, gia cố bảo vệ an toàn các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ; đảm bảo sản xuất liên tục và an toàn trong mọi tình huống.

g) Về công tác cứu trợ

- Tổ chức thăm hỏi, cứu trợ và huy động lực lượng tại chỗ giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai, nhanh chóng ổn định cuộc sống và sản xuất.

- Điều tra đánh giá tình hình thiệt hại, xác định nhu cầu cứu trợ sau thiên tai và lập kế hoạch hỗ trợ vật tư, kinh phí cho các gia đình bị thiệt hại để sửa chữa nhà cửa; hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi, trang thiết bị, kinh phí để người dân phục hồi sản xuất và ổn định cuộc sống.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh kêu gọi vận động giúp đỡ nhân dân và các địa phương bị thiệt hại; tổ chức tiếp nhận và phân phối nhanh hàng cứu trợ cho gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

h) Về huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính cho phòng, chống thiên tai để chủ động trong ứng phó thiên tai hàng năm, 05 năm và xử lý khi có tình huống thiên tai bất thường.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, dự phòng ngân sách cho phòng chống thiên tai; quỹ phòng, chống thiên tai, vốn ODA để sử dụng linh hoạt, hiệu quả, kịp thời phục vụ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu phục vụ chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai các cấp, ưu tiên bố trí nguồn lực phục vụ cho công tác điều tra cơ bản và triển khai các chương trình trọng điểm về ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai.

i) Nâng cao vai trò, năng lực quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp theo hướng chuyên nghiệp, thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ.

- Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng cứu hộ, cứu nạn và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở các địa phương.

- Kiện toàn, bổ sung nguồn lực, trang thiết bị thiết yếu bảo đảm ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp để phối hợp xây dựng các kế hoạch, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, sát thực tiễn.

2.2. Giải pháp công trình

- Xây dựng và nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng, đặc biệt các công trình về giao thông, thuỷ lợi, y tế, giáo dục, nước sạch nông thôn.

- Nạo vét các công trình thủy lợi bị cạn kiệt chống hạn kết hợp gia cố bờ bao chống lũ và nâng cấp đường giao thông nông thôn, phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình cụm tuyến dân cư để bố trí tái định cư cho các hộ dân khu vực bị sạt lở và vùng ngập lũ.

- Thực hiện các dự án về phòng, chống sạt lở bờ sông.

- Xây dựng các đê bao chủ động trong sản xuất và bảo vệ dân cư.

- Nâng cấp các trạm Thủy văn nội đồng và xây dựng các tiêu báo lũ.

- Phát triển xây dựng trạm bơm tưới tiêu: phát triển bơm điện ở những nơi có điều kiện, xây dựng hệ thống trạm bơm để chủ động tưới tiêu cũng như rút nước xuống giống sớm vụ Đông Xuân nhằm tránh lũ vụ Hè Thu và vụ Thu Đông có hiệu quả.

- Các ngành, các cấp đẩy nhanh tiến độ thi công sửa chữa, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng đã có quyết định đầu tư.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện nhiệm vụ *(chi tiết Phụ lục 06 và 07 kèm theo)*

2. Tổ chức thực hiện

- Căn cứ Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 – 2025 của Tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khẩn trương tiến hành rà soát, bổ sung phương án Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của đơn vị, địa phương quản lý; lồng ghép vào kế hoạch phát triển của ngành, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

- Các cơ quan, doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn cần chủ động xây dựng kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo lĩnh vực quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình thiên tai của Tỉnh; phối hợp tích cực với các sở, ban, ngành của Tỉnh trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Giao cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế và cá nhân liên quan trên địa bàn Tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- UBQG Ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN;
- TT/TU, TT/HDND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN và các tổ chức CT-XH Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC/KT.lgv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn